TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
số: 37/2017/DS-ST	*U Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thiên Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Minh Lắm;

2. Ông Trịnh Hữu Hiệp.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 57/2017/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Ông Lý Văn N cho rằng ông Trương Gia M nuôi tôm công nghiệp xả nước thải ra kênh làm tôm ông N bị chết nên ông N khởi kiện yêu cầu ông M phải bồi thường cho ông số tiền thả tôm giống bằng 4.000.000 đồng. Còn ông M xác định ông không có xả nước thải gây thiệt hại làm tôm ông N bị chết vì vuông tôm của ông với vuông tôm của ông N không nằm liền kề với nhau nên ông M không chấp nhận bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của ông N nhưng vì tình làng nghĩa xóm, ông muốn êm xuôi, không muốn hai bên thưa kiện làm mất lòng nhau nên tại các lần hòa giải của ấp 7 và Ủy ban nhân dân xã Khánh Tiến, do chính quyền địa phương động viên nên ông M có thiện chí đồng ý hỗ trợ cho ông N số tiền tôm giống bằng 4.000.000 đồng chứ không phải việc hỗ trợ số tiền trên là ông thừa nhận có gây thiệt hại làm chết tôm ông N nên mới đồng ý bồi thường. Nay ông M vẫn đồng ý hỗ trợ cho ông N số tiền 4.000.000 đồng để ông N mua tôm giống thả nuôi, từ nay việc bơm, xả nước hai bên sẽ thỏa thuận trước không để tranh chấp phát sinh làm mất lòng nhau, ông N chấp nhận việc ông M giao 4.000.000 đồng, hai bên không có yêu cầu nào khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông M chịu 300.000 đồng, ông N được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã dự nộp 300.000 đồng.

Do tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, không xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác nên Hội đồng xét xử công nhận theo quy định tại Điều 246 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lý Văn N, sinh năm 1950

- *Bị đơn:* Ông Trương Gia M, sinh năm 1962

Cùng cư trú tại địa chỉ: Ấp 7, xã Khánh Tiến, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Ông Trương Gia M tự nguyện hỗ trợ cho ông Lý Văn N số tiền tôm giống bằng 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)*.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông M chịu 300.000 đồng, ông N được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011378 ngày 23-5-2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Mai Thiên Thơ